

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/9/2021  
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Ngọc Điệp.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Nguyễn Tâm K, sinh năm 1995; địa chỉ: K5/G276, tổ 51, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hồ Thanh K, sinh năm 1991; địa chỉ: K5/G276, tổ 51, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện nhận ngày 25-3-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê Nguyễn Tâm K trình bày:*

Bà Lê Nguyễn Tâm K và ông Hồ Thanh K tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Thành vào năm 2018. Quá trình chung sống giữa bà Tâm K và ông Thanh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn ông Thanh K thường bỏ nhà đi nên không thể hòa giải hàn gắn được. Bà Tâm K và ông Thanh K hiện đã ly thân từ tháng

01/2021 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Nguyễn Tâm K yêu cầu ly hôn với ông Hồ Thanh K.

Về con chung: Bà Tâm K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Kỳ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Hồ Thanh K được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tâm K khởi kiện ông Thanh K yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn ông Thanh K có nơi cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Tâm K vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bà K theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hồ Thanh K được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Tâm K và ông Thanh K chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của bà Tâm K và ông Thanh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không có sự tin tưởng, yêu thương tôn trọng lẫn nhau. Bà Tâm K và ông Thanh K đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Ông Thanh K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc thể hiện việc không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà K. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc bà Tâm K và ông Thanh K là vợ chồng nhưng đã ly thân, không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình như vậy đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Tâm K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tâm K không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 107, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Nguyễn Tâm K đối với bị đơn ông Hồ Thanh K về việc “Tranh chấp ly hôn”.

- Về hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Tâm K được ly hôn với ông Hồ Thanh K.

- Về con chung: Bà Tâm K trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tâm K không tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

**2.** Về án phí: Bà Lê Nguyễn Tâm K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0051291 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. T;
- Chi cục Thi hành án DS TP. T;
- UBND phường H;
- Đương sự;
- Công Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ái Ngân**